Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Lâm Thị Hương
Ngày soạn: 09/10/2026
Lớp dạy: 10/12
Thời gian thực hiện: Tuần học 6

Chủ đề 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET
BÀI 10: THỰC HÀNH KHAI THÁC TÀI NGUYÊN TRÊN INTERNET
Môn: Tin học – Lớp: 10 - *Thời gian thực hiện: 2 tiết: Tiết 11, 12*

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết được Internet là một kho tài nguyên chung rất lớn, có thể tìm trên internet hầu hết các thông tin cần biết và nhiều dịch vụ thông tin sẵn có.
- Khai thác được một số dịch vụ và tài nguyên trên internet phục vụ học tập gồm: Phần mềm dịch, kho học liệu mở.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc qua hoạt động nhóm để giải quyết những yêu cầu của GV và trao đổi nhiệm vụ học tập của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, sự sáng tạo trong các hoạt động thực hành , vận dụng.

2.2. Năng lực chuyên môn: Năng lực Tin học;

- NLc: Khai thác được một số dịch vụ trên Internet để phục vụ học tập;

2.3. Năng lực số:

- **2.3.NC1b:** HS sử dụng được một số dịch vụ và tài nguyên trên Internet để tự mình trang bị và tham gia vào xã hội như một công dân.
- **2.6.NC1c:** Sử dụng được dữ liệu tạo ra thông qua công cụ, môi trường và một số dịch vụ số.

2.3. Năng lực AI:

- **10.C2. MR1.** Xác định được các yêu cầu cần có đối với việc ứng dụng AI thực hiện nhiệm vụ cụ thể.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thực hành, sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá và tham khảo.
- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong quá trình học tập và làm việc.
- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.
- Chăm chỉ: Chăm học hỏi, có tinh thần tự học, giải quyết vấn đề có sáng tạo và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Thiết bị dạy học:** Máy tính, tivi (máy chiếu).
2. **Học liệu:**

- Học sinh: SGK Tin học 10, SBT Tin học 10.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

*** KIỂM TRA BÀI CŨ (10 phút)**

CH1: Nêu một số nguy cơ trên mạng?

CH2: Nêu các loại, tác hại và cách phòng chống của phần mềm độc hại?

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (8 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập cho học sinh.

b. Nội dung: GV đưa ra 1 tấm hình và đặt vấn đề liên quan việc sử dụng phần mềm hỗ trợ giao tiếp.



c. Sản phẩm: Từ yêu cầu, Hs vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

d. Tổ chức thực hiện:

◆ *Giao nhiệm vụ:*

- GV giới thiệu trên Internet có rất nhiều tài nguyên và phần mềm hỗ trợ cho học tập.
- GV đặt câu hỏi: "Ta có thể sử dụng phần mềm nào để giúp ta giao tiếp với người nước ngoài hay không? Ta có thể lấy các bài giảng điện tử ở đâu?"

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát, nghiên cứu SGK, suy nghĩ câu hỏi của GV đưa ra.

◆ **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

◆ **Kết quả, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

Các kho học liệu mở có rất nhiều, nhưng không nhiều kho học liệu bài giảng cho HS THPT. Ngày nay, có một số phần mềm dịch không chỉ hỗ trợ dịch xuôi hay ngược theo kiểu text to text mà còn có khả năng hỗ trợ phát âm và nhận trực tiếp tiếng nói thành văn bản. Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ đi thực hành khai thác một số dịch vụ và tài nguyên trên Internet bao gồm phần mềm dịch, kho học liệu mở - ***Bài 10: Thực hành khai thác tài nguyên trên Internet***.

2. Hoạt động 2: THỰC HÀNH (52 phút)

2.1. Nhiệm vụ 1: Sử dụng phần mềm dịch Google Translate để học ngoại ngữ. (22 phút)

a. Mục tiêu:

- HS khai thác được phần mềm dịch để học ngoại ngữ.
- **2.3.NC1b:** HS sử dụng được một số dịch vụ và tài nguyên trên Internet để tự mình trang bị và tham gia vào xã hội như một công dân.
- **2.6.NC1c:** Sử dụng được dữ liệu tạo ra thông qua công cụ, môi trường và một số dịch vụ số.
- **10.C2. MR1.** Xác định được các yêu cầu cần có đối với việc ứng dụng AI thực hiện nhiệm vụ cụ thể.

b. Nội dung: HS thực hành sử dụng phần mềm dịch đa ngữ của Google Translate để học ngoại ngữ.

c. Sản phẩm: HS truy cập và sử dụng phần mềm dịch Google Translate.

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

- HS sử dụng điện thoại để sử dụng
- GV giới thiệu giao diện của Google Translate và các chức năng:

+ Chọn ngôn ngữ.

+ Chọn cách nhập dữ liệu.

+ Lấy kết quả đối với nguồn văn bản là một tệp.

- GV yêu cầu HS thực hành chức năng dịch trong vòng 1 tiết: *Sử dụng ngoại ngữ mà các em được học để thực hiện mỗi tình huống sau ít nhất một lần:*

+ Dịch xuôi (từ tiếng Việt sang một ngoại ngữ) bằng tất cả các hình thức nhập trực tiếp, nhập bằng giọng nói, nhập từ tệp (lấy tệp Word). Khi nhận kết quả, nghe thử phát âm.

+ Dịch ngược một câu từ ngoại ngữ sang tiếng Việt.

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS lắng nghe GV giới thiệu, hướng dẫn.
- HS quan sát, đọc, thực hành theo các bước như SGK.
- HS thực hành mỗi tình huống dịch xuôi và dịch ngược ít nhất 1 lần (Thực hành khai thác các ứng dụng dịch thuật thông minh tích hợp AI để xử lý học liệu ngoại ngữ; sử dụng chatbot để gợi ý nguồn tư liệu.)
- GV hỗ trợ, quan sát.

◆ **Báo cáo, thảo luận:**

- HS sử dụng thành thạo phần mềm dịch Google Translate.

◆ **Kết quả, nhận định:**

- GV nêu nhận xét, tổng quát lại kiến thức.
- Bước 1: Truy cập vào trang web có địa chỉ https://translate.google.com/



Hình 10.1. *Giao diện dịch đa ngữ của Google Translate*

- Bước 2: Xác định ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích.

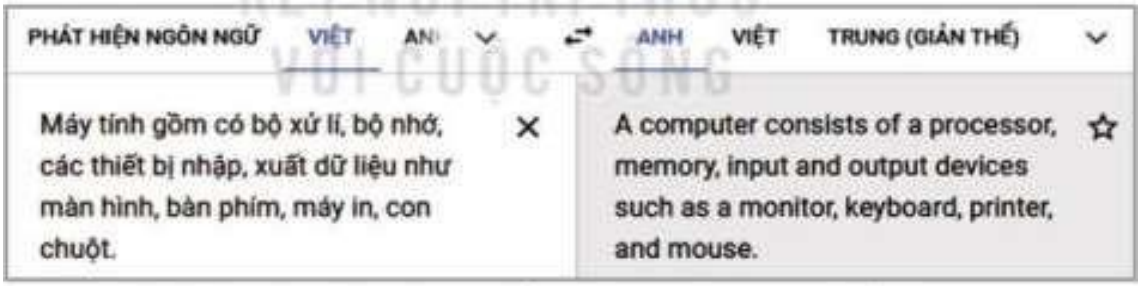


Hình 10.2. *Chọn ngôn ngữ làm việc*

- Bước 3: Nhập văn bản để dịch.

Có ba cách nhập:

1. Nhập trực tiếp văn bản vào khung ngôn ngữ nguồn. Đây là chế độ mặc định, khi đó biểu tượng Văn bản sẽ có màu xanh, Ta chỉ cần gõ trực tiếp văn bản vào khung ngôn ngữ nguồn, bản dịch sẽ xuất hiện bên khung của ngôn ngữ đích (Hình 10.3)



Hình 10.3. *Nhập văn bản trực tiếp vào khung ngôn ngữ nguồn*

2. Nhập bằng giọng nói. Trong trường hợp này, máy tính phải có micro để thu âm, Trước khi nói, phải chọn biểu tượng micro . Khi biểu tượng micro đổi thành màu xanh thì em hãy đọc đoạn văn bản cần dịch. Nếu nháy chuột vào biểu tượng micro một lần nữa thì chế độ nhập bằng lời dừng, chuyển sang chế độ gõ trực tiếp văn bản cần dịch.

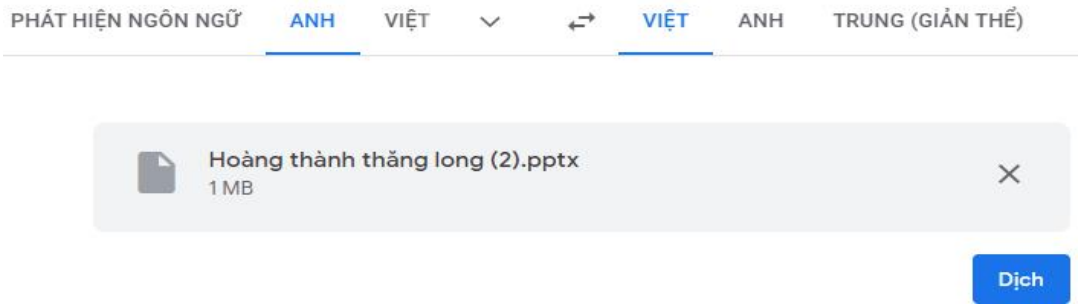
Hình 10.4 là giao diện dịch từ tiếng Việt sang tiếng Nga một câu trong một đoạn văn nổi tiếng của nhà văn Ostrovski trong tiểu thuyết "Thép đã tôi thế đấy". Kết quả dịch gần chính xác so với bản gốc trong tác phẩm.



Hình 10.4. *Nhập văn bản bằng giọng nói*

Google Translate không chỉ "nghe" được mà còn "nói" được. Để nghe máy đọc, ta chỉ cần nháy vào biểu tượng loa. Nháy chuột lần thứ nhất, máy sẽ đọc tốc độ bình thường nháy chuột lần thứ hai thì máy sẽ đọc chậm hơn,

3. Nhập từ một tệp. Nháy chuột vào Tài liệu phần mềm yêu cầu em chọn tệp sẽ dịch. Hãy nháy chuột vào nút lệnh Tìm tệp trên máy tính của bạn để chọn tệp. Tệp được chọn có thể là một tệp văn bản Word, tệp bảng tính Excel, tệp trình chiếu PowerPoint hay tệp PDF. Khi đó tên tệp sẽ xuất hiện như hình 10.5



Hình 10.5. Nhập văn bản từ tệp

Sau đó nháy vào nút lệnh Dịch để dịch.

- Bước 4: Sao chép kết quả dịch vào tệp văn bản.

Kết quả được thể hiện dưới một định dạng văn bản trung gian trong một cửa sổ riêng. Muốn lấy kết quả dịch ta chọn phần văn bản ở khung ngôn ngữ đích, rồi nhấn tổ hợp phím Ctrl+C để sao, sau đó mở tệp văn bản và nhấn tổ hợp phím Ctrl+V để dán.

- Bản dịch có thể chưa thực sự trau chuốt và vẫn còn có thể nhầm nhưng có thể dùng để hỗ trợ hoàn thiện bản dịch,

Hình 10.6 là ví dụ về việc dịch một bảng tính từ tiếng Anh sang tiếng Việt.



Hình 10.6. *Kết quả dịch bảng tính*

2.2. Nhiệm vụ 2: Khai thác một nguồn học liệu mở trên Internet để tìm các nguồn tài liệu phục vụ học tập (30 phút)

a. Mục tiêu:

- Nắm được cách khai thác một nguồn học liệu mở trên Internet để tìm các nguồn tài liệu phục vụ học tập.

- 2.3.NC1b: HS sử dụng được một số dịch vụ và tài nguyên trên Internet để tự mình trang bị và tham gia vào xã hội như một công dân.

- 2.6.NC1c: Sử dụng được dữ liệu tạo ra thông qua công cụ, môi trường và một số dịch vụ số.

- 10.C2. MR1. Xác định được các yêu cầu cần có đối với việc ứng dụng AI thực hiện nhiệm vụ cụ thể.

b. Nội dung: HS thực hành sử dụng nguồn học liệu mở trên Internet để tìm các nguồn tài liệu phục vụ học tập.

c. Sản phẩm: HS truy cập và sử dụng kho học liệu https://igiaoduc.vn/

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

- HS sử dụng điện thoại để khai thác nguồn học liệu.
- GV giới thiệu cách truy cập các bài giảng theo các bước của sách giáo khoa để HS quan sát.
- HS sử dụng điện thoại để khai thác nguồn học liệu.

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS lắng nghe GV giới thiệu, hướng dẫn.
- HS quan sát, đọc, thực hành theo các bước như SGK (Thực hành khai thác các ứng dụng dịch thuật thông minh tích hợp AI để xử lý học liệu ngoại ngữ; sử dụng chatbot để gợi ý nguồn tư liệu.).

"Hãy gợi ý cho tôi 5 nguồn tài liệu uy tín (có kèm đường dẫn hoặc tên tác giả/nền tảng) bằng tiếng Anh chuyên về lập trình Python nâng cao dành cho học sinh THPT."

- GV hỗ trợ, quan sát.

◆ **Báo cáo, thảo luận:**

- HS sử dụng thành thạo cách khai thác một nguông học liệu mở.

◆ **Kết quả, nhận định:**

- GV nêu nhận xét, tổng quát lại kiến thức.

*Bước 1:*Truy cập địa chỉ https://igiaoduc.vn trang chủ tương tự hình 10.7



Hình 10.7. *Trang chủ kho học liệu số*

Trên trang chủ, các loại học liệu được xếp theo các chủ đề trên cây thư mục đa cấp phía bên trái

*Bước 2:*Tìm kiếm, truy cập các học liệu

- Thư mục cấp một gồm ba loại là Học liệu số, Sách giáo khoa và Dư địa chí. Muốn xem loại nào nháy chuột vào biểu tượng > ở mục tương ứng để mở ra thư mục cấp hai.
- Nháy chuột vào một mục của thư mục cấp hai, ví dụ Học liệu số để mở ra thư mục cấp ba.
- Thư mục cấp ba của Học liệu số và Sách giáo khoa trải ra theo các môn học. Chỉ cần chọn môn để xem tất cả các học liệu của môn đó.



Hình 10.8. *Các bài giảng môn Đại số lớp 10*

Bước 3: Xem bài giảng.

Để xem học liệu nào, chỉ cần nháy chuột vào ảnh học liệu tương ứng. Khi đó sẽ xuất hiện mô tả của học liệu đó với tên bài, chủ đề, tác giả (Hình 10.9).



Hình 10.9. *Giới thiệu học liệu*

Nháy chuột vào Học trực tuyến để xem bài giảng. Có nhiều dạng bài giảng như video quay trực tiếp bài giảng hoặc được chuyển thể từ các bản trình chiếu bài giảng của giáo viên.

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (12 phút)

a. Mục tiêu:

- Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.
- **2.3.NC1b:** HS sử dụng được một số dịch vụ và tài nguyên trên Internet để tự mình trang bị và tham gia vào xã hội như một công dân.
- **2.6.NC1c:** Sử dụng được dữ liệu tạo ra thông qua công cụ, môi trường và một số dịch vụ số.
- **10.C2. MR1.** Xác định được các yêu cầu cần có đối với việc ứng dụng AI thực hiện nhiệm vụ cụ thể.

b. Nội dung: HS đọc SGK làm các bài tập.

c. Sản phẩm: Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

◆ **Giao nhiệm vụ:**

GV cho học sinh thực hành các bài tập sau:

Câu 1. Chọn ngôn ngữ nguồn là tiếng Việt và ngôn ngữ đích là một ngoại ngữ mà em được học, sau đó gõ vào một số câu tiếng Việt để dịch.

Em hãy nghe phần mềm đọc câu đã dịch ra tiếng nước ngoài.

Nếu máy tính có micro, em có thể đọc để nhập văn bản thay vì gõ bàn phím.

Câu 2. Sử dụng Google Translate để dịch từ một ngoại ngữ sang tiếng Việt.

Đảo lại vai trò của ngôn ngữ nguồn và dịch bằng cách nhảy chuột vào biểu tượng ⇄ sau đó gõ một vài câu trong tiếng nước ngoài để dịch sang tiếng Việt.

Câu 3. Em hãy mở trang học liệu mở https://igiaoduc.vn/ và chọn một bài học trực tuyến để nghe bài giảng.

◆ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện câu hỏi GV đặt ra. (Thực hành khai thác các ứng dụng dịch thuật thông minh tích hợp AI để xử lý học liệu ngoại ngữ; sử dụng chatbot để gợi ý nguồn tư liệu.)

◆ **Báo cáo, thảo luận:**

- HS sử dụng thành thạo phần mềm dịch Google Translate.

◆ **Kết quả, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (8 phút)

a. Mục tiêu:

- Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.
- **2.3.NC1b:** HS sử dụng được một số dịch vụ và tài nguyên trên Internet để tự mình trang bị và tham gia vào xã hội như một công dân.
- **2.6.NC1c:** Sử dụng được dữ liệu tạo ra thông qua công cụ, môi trường và một số dịch vụ số.
- **10.C2. MR1.** Xác định được các yêu cầu cần có đối với việc ứng dụng AI thực hiện nhiệm vụ cụ thể.

b. Nội dung: GV giao bài tập về nhà cho HS thực hiện.
c. Sản phẩm: HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.
d. Tổ chức thực hiện:
◆ **Giao nhiệm vụ:**
GV đưa ra 2 bài tập cho HS như sau:
Câu 1. Em hãy sử dụng một tệp văn bản đã có hoặc tự soạn một tập văn bản trong tiếng Việt rồi sử dụng Google Translate đe dịch ra ngôn ngữ mà em đã được học.
Câu 2. Em hãy tìm thêm một số kho học liệu để xem các bài giảng, tài liệu học tập.
◆ **Thực hiện nhiệm vụ: :** HS làm bài tập GV giao. (Thực hành khai thác các ứng dụng dịch thuật thông minh tích hợp AI để xử lý học liệu ngoại ngữ; sử dụng chatbot để gợi ý nguồn tư liệu.)
Prompt: *"Em là học sinh lớp 10. Anh/chị/cô AI hãy gợi ý cho em 5 trang web hoặc nền tảng học tập trực tuyến uy tín, miễn phí có cung cấp video bài giảng, bài tập trắc nghiệm và tài liệu ôn tập các môn văn hóa phổ thông (đặc biệt là Toán, Tin học và Ngữ văn). Hãy cho em biết tên trang web, đường link (nếu có) và cách sử dụng hiệu quả nhất cho học sinh lớp 10."*
Prompt: *"Tôi là học sinh muốn tự học thêm về Lập trình Python và Tin học cơ bản. Hãy gợi ý cho tôi các kho học liệu mở, trang web luyện code trực tuyến (giống như Codeforces, LeetCode, HackerRank nhưng có phần giải thích dễ hiểu cho học sinh cấp 3) và các kênh học tập có bài giảng video ngắn gọn."*
◆ **Báo cáo, thảo luận:**
- HS thực hiện lại trên máy tính để GV kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.
◆ **Kết quả, nhận định:**
- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của những HS.